



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 42
8. Phụ lục	43 - 45

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông 6 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Bê tông 6 (tiền thân là Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới) là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bê tông 620 theo Quyết định số 41/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700364079 (số cũ 4603000013), đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 27 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : (84-274) 3571617 – 3750650
- Fax : (84-274) 3751628

**Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh**

- Địa chỉ : Tầng 2 – Tòa nhà Hưng Bình, 406 Ung Văn Khiêm, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (84-28) 66826555
- Fax : (84-28) 35106222

**Chi nhánh Công ty Cổ phần Bê tông 6**

- Địa chỉ : Lô C.03, Khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Điện thoại : (84-28) 3873 5000
- Fax : (84-28) 3873 5009

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc..);
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí dùng cho ngành xây dựng;
- Đầu tư thi công cầu cống, đường giao thông và các hạng mục liên quan đến công trình đường bộ, đường sắt;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Đào đắp, san lấp mặt bằng công trình;
- Thi công ép cọc, khoan cọc nhồi, xử lý nền móng công trình;
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thương, bê tông tươi và bê tông siêu tương (chỉ hoạt động khi đáp ứng các quy định pháp luật về vận tải);
- Thiết kế công trình xây dựng giao thông (cầu, đường bộ);
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế máy móc và thiết bị (trừ phương tiện vận tải);
- Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất;
- Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu;
- Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Trần Văn Cầu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2017
Ông Lê Văn Thương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 9 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015
Ông Trịnh Thanh Huy	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Hưng Quốc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2017
Ông Sergei Savrukhin	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2017
Ông Châu Anh Tuấn	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2015

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đua	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2017
Ông Trần Thanh Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2010 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Ông Trần Tiến Đạt	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017
Bà Nguyễn Trần Nữ Quỳnh Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2016

#### Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017
Ông Sergei Savrukhin	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017
Ông Sergei Savrukhin	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017

#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

#### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

04498  
ÔNG T  
NHIỆM H  
CÁN VÀ  
&  
-T.PH



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lê Văn Thương  
Chủ tịch

Ngày 05 tháng 10 năm 2017





**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City  
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 1.0003/18/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Bê T on 6 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 9 năm 2017, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.





**Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người được Báo cáo tài chính giữa niên độ đối với các vấn đề sau:

- Trong năm trước Công ty đã cho Ông Trịnh Thanh Huy – thành viên Hội đồng quản trị vay với tổng số tiền 24.467.000.000 VND (xem thuyết minh số V.5 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ), đã được Hội đồng quản trị thông qua, tuy nhiên chưa thông qua Đại hội đồng cổ đông theo Khoản 4, Điều 23 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314174864 ngày 28 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B 200.000.000.000 VND, tương đương 44,44% vốn điều lệ bằng hiện vật (tài sản) thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị còn lại của tài sản góp vốn là 5.698.603.082 VND và theo giá trị định giá lại tại thời điểm góp vốn là 200.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2b trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ này, các tài sản này vẫn chưa được chuyển quyền sở hữu cho bên nhận vốn góp - Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B.



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.134.654.739.013</b>	<b>1.148.137.551.879</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.756.552.365</b>	<b>14.710.272.248</b>
1. Tiền	111		7.065.241.696	13.744.474.152
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.691.310.669	965.798.096
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>794.420.618.995</b>	<b>820.450.406.346</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	474.814.648.955	505.399.188.293
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	103.738.829.998	98.453.843.062
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	102.316.942.405	96.156.355.757
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	284.455.350.248	291.346.171.845
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(170.905.152.611)	(170.905.152.611)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>324.763.316.715</b>	<b>309.975.546.985</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	328.270.588.105	313.482.818.375
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(3.507.271.390)	(3.507.271.390)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>714.250.938</b>	<b>1.326.300</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	712.924.638	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	1.326.300	1.326.300
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

044

CÔNG  
NHIỆP  
DÂN

T.F.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>523.466.950.648</b>	<b>500.916.721.490</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.163.540.288</b>	<b>4.115.636.288</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	4.163.540.288	4.115.636.288
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>65.615.364.408</b>	<b>62.304.383.835</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	15.384.690.100	18.893.097.922
- Nguyên giá	222		106.601.733.823	112.812.193.798
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(91.217.043.723)	(93.919.095.876)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	50.230.674.308	43.411.285.913
- Nguyên giá	225		54.775.901.702	44.555.189.708
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.545.227.394)	(1.143.903.795)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>93.495.278.400</b>	<b>93.495.278.400</b>
- Nguyên giá	231		93.495.278.400	93.495.278.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>138.893.838.767</b>	<b>119.730.380.963</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	138.893.838.767	119.730.380.963
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>213.826.510.000</b>	<b>213.826.510.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	212.500.000.000	212.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.896.510.000	2.896.510.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(1.570.000.000)	(1.570.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.472.418.785</b>	<b>7.444.532.004</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	7.340.987.285	7.313.100.504
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	131.431.500	131.431.500
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.658.121.689.661</b>	<b>1.649.054.273.369</b>

3815-  
**TY**  
**HỮU**  
**VÀ TƯ**  
**C**  
**HỒC**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.133.048.120.386</b>	<b>1.127.418.815.870</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.108.002.804.061</b>	<b>1.103.504.318.568</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	308.849.069.417	354.877.514.002
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	115.100.882.484	83.825.867.894
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	10.408.447.912	3.485.719.686
4. Phải trả người lao động	314	V.18	8.075.667.009	14.282.678.114
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	22.385.254.778	23.722.806.402
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.20	58.977.592.899	30.476.954.005
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.21a	581.814.086.646	590.203.679.231
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.22	2.391.802.916	2.629.099.234
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>25.045.316.325</b>	<b>23.914.497.302</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21b	24.643.166.465	23.512.347.442
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23	402.149.860	402.149.860
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>525.073.569.275</b>	<b>521.635.457.499</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>525.073.569.275</b>	<b>521.635.457.499</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	329.935.500.000	329.935.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.935.500.000	329.935.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24	(559.957.325)	(559.957.325)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	72.523.342.462	72.523.342.462
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	123.174.684.138	119.736.572.362
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		119.736.572.362	119.736.572.362
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.438.111.776	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.658.121.689.661</b>	<b>1.649.054.273.369</b>

Bình Dương, ngày 26 tháng 9 năm 2017

  
 Nguyễn Thị Ngọc Trâm  
 Người lập

  
 Trần Thị Hoa Sen  
 Kế toán trưởng



  
 Sergei Savrukhin  
 Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	313.217.554.266	470.206.441.306
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		313.217.554.266	470.206.441.306
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	263.348.440.617	419.081.965.874
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		49.869.113.649	51.124.475.432
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.022.218.943	3.809.890.571
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	28.547.760.755	25.141.673.372
Trong đó: chi phí lãi vay	23		27.517.341.504	24.458.577.927
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	3.085.713.811	2.710.490.377
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	18.620.752.433	22.750.173.876
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.637.105.593	4.332.028.378
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.733.964.727	302.871.641
12. Chi phí khác	32	VI.8	73.430.600	933.700.964
13. Lợi nhuận khác	40		2.660.534.127	(630.829.323)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.297.639.720	3.701.199.055
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	859.527.944	740.239.811
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.438.111.776	2.960.959.244
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	104	90
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	104	90



Nguyễn Thị Ngọc Trâm  
Người lập



Trần Thị Hoa Sen  
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 26 tháng 9 năm 2017




Sergei Savrukhin  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.297.639.720	3.701.199.055
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11	6.992.985.103	4.386.071.013
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(4.676.128.897)	(3.206.110.091)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	27.517.341.504	24.458.577.927
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.131.837.430	29.339.737.904
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34.680.307.265	53.751.788.057
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.787.769.730)	(38.378.794.264)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		9.526.618.990	77.435.121.991
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(740.811.419)	(6.913.729.632)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.20; VI.4	(23.478.114.042)	(24.458.577.927)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(1.300.000.000)	(3.749.030.441)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(202.250.000)	(371.950.385)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>37.829.818.494</b>	<b>86.654.565.303</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.299.212.313)	(23.570.660.692)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.727.272.727	599.701.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.160.586.648)	(44.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		(588.981.096)	3.778.629.336
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(22.321.507.330)</b>	<b>(63.792.329.538)</b>

04496  
**ÔNG**  
**NHIỆM**  
**ĐẢN VÀ**  
**&**  
**-T.P.V**

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a	335.405.915.660	348.608.653.052
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a	(346.163.025.673)	(366.737.108.450)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21a, b	(7.704.921.034)	(2.069.008.360)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(18.462.031.047)</i>	<i>(20.197.463.758)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(2.953.719.883)	2.664.772.007
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.710.272.248	11.616.540.196
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	<u>11.756.552.365</u>	<u>14.281.312.203</u>

Bình Dương, ngày 26 tháng 9 năm 2017



Nguyễn Thị Ngọc Trâm  
Người lập



Trần Thị Hoa Sen  
Kế toán trưởng



Sergei Savrukhin  
Tổng Giám đốc

15-C.T.  
TY  
ƯU HẠY  
TỰ VÀI  
C  
IÒ CHỈ



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông 6 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và xây dựng.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc,...); sản xuất các loại vật liệu xây dựng; xây dựng các công trình giao thông, cầu cống, đường bộ, bến cảng; nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp, thi công nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; xây dựng các công trình công nghiệp; dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông tươi siêu trường, siêu trọng.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Quyết định số 135/QĐ-SGDHN ngày 23 tháng 02 năm 2017, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với Mã chứng khoán BT6.

#### 6. Cấu trúc Công ty

Công ty đầu tư vào các công ty liên kết sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới	Ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn	20,83%	20,83%	20,83%
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B	406 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Xây dựng	44,44%	44,44%	44,44%

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu trong ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 637 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 836 nhân viên).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

004  
CÔNG  
H NH  
TOÁ  
A  
H - T



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất trả trước, chi phí sửa chữa và chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (12 tháng).

#### *Chi phí sửa chữa*

Chi phí sửa chữa bao gồm: chi phí mở rộng, sửa chữa nhà xưởng, sửa chữa nồi trộn bê tông, chi phí trang trí nội thất. Các chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 05 năm.

#### *Chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép*

Chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 240 tháng.

4987  
IG T  
EM HƯ  
V VÀ T  
& C  
.PH



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 08

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.





## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **14. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng**

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập từ 02% - 05% tùy theo cam kết với khách hàng.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

### 15. **Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

### 16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm***

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

030  
C  
TÁCH  
ỀM T  
A  
BÌNH



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

## 18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

## 19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

04498  
ÔNG  
NHIỆM  
DÁN VÀ  
&  
-T.P.V



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### 20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	23.950.006	401.868.206
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn <sup>(i)</sup>	7.041.291.690	13.342.605.946
Các khoản tương đương tiền <sup>(ii)</sup>	4.691.310.669	965.798.096
<b>Cộng</b>	<b><u>11.756.552.365</u></b>	<b><u>14.710.272.248</u></b>

<sup>(i)</sup> Tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam – Chi nhánh Phú Lâm có số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 879.257.977 VND (số đầu năm là 878.054.848 VND) chỉ có thể giao dịch cho các nghiệp vụ liên quan đến Công trình Cầu Ông Bằng.

<sup>(ii)</sup> Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng. Tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc kỳ kế toán bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân là 3.700.000.000 VND (số đầu năm là 0 VND) là khoản tiền gửi từ ngày 03 tháng 5 năm 2017 có thời hạn 2 tháng dùng để đảm bảo cho hợp đồng phát hành thư tín dụng nhập khẩu số 472/17/HDTTD-9023.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm. Tiền gửi có kỳ hạn này đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay tại ngân hàng (xem thuyết minh số V.21a).

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>	<b>212.500.000.000</b>			<b>212.500.000.000</b>		
Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới <sup>(i)</sup>	12.500.000.000			12.500.000.000		
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B <sup>(ii)</sup>	200.000.000.000			200.000.000.000		
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>2.896.510.000</b>	<b>(1.570.000.000)</b>	<b>1.438.592.000</b>	<b>2.896.510.000</b>	<b>(1.570.000.000)</b>	<b>1.438.592.000</b>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng công trình (Tranimexco)	2.050.000.000	(1.570.000.000)	480.000.000	2.050.000.000	(1.570.000.000)	480.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương	846.510.000		958.592.000	846.510.000		958.592.000
<b>Cộng</b>	<b>215.396.510.000</b>	<b>(1.570.000.000)</b>		<b>215.396.510.000</b>	<b>(1.570.000.000)</b>	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500419552, thay đổi lần 07 ngày 19 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới 12.500.000.000 VND, tương đương 20,83% vốn điều lệ.

(ii) Theo thỏa thuận cổ đông sáng lập ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314174864 ngày 28 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B 200.000.000.000 VND, tương đương 44,44% vốn điều lệ bằng hiện vật (tài sản) thuộc quyền sở hữu của Công ty theo giá trị định giá tại thời điểm ký Biên bản là 200.000.000.000 VND.

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Giao dịch với các công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty phát sinh giao dịch mua dịch vụ tư vấn và dịch vụ khác từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B với số tiền là 44.214.065 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>13.185.040.954</b>	<b>8.215.826.170</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	388.991.697	1.374.375.599
Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora	12.796.049.257	6.841.450.571
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>461.629.608.001</b>	<b>497.183.362.123</b>
Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu	81.609.937.556	81.609.937.556
Phải thu các khách hàng khác	380.019.670.445	415.573.424.567
<b>Cộng</b>	<b>474.814.648.955</b>	<b>505.399.188.293</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho các bên liên quan</b>	<b>23.806.097.598</b>	<b>23.255.154.957</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB	6.100.111.378	6.100.111.378
Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora	16.521.643.579	17.155.043.579
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B	1.184.342.641	-
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>79.932.732.400</b>	<b>75.198.688.105</b>
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng và Xi măng HB	55.000.000.000	55.000.000.000
Các nhà cung cấp khác	24.932.732.400	20.198.688.105
<b>Cộng</b>	<b>103.738.829.998</b>	<b>98.453.843.062</b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Cho các bên liên quan vay</b>	<b>37.827.586.648</b>	<b>31.667.000.000</b>
Cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp vay <sup>(i)</sup>	13.360.586.648	7.200.000.000
Cho Ông Trịnh Thanh Huy vay <sup>(ii)</sup>	24.467.000.000	24.467.000.000
<b>Cho các tổ chức khác vay</b>	<b>64.489.355.757</b>	<b>64.489.355.757</b>
Cho Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu vay <sup>(iii)</sup>	58.866.947.757	58.866.947.757
Cho các tổ chức khác vay	5.622.408.000	5.622.408.000
<b>Cộng</b>	<b>102.316.942.405</b>	<b>96.156.355.757</b>

(i) Cho vay theo Hợp đồng vay số BT6-DCC-06/2016 ngày 01 tháng 11 năm 2016 với lãi suất 7,8%/năm, thời hạn vay 3 tháng, số dư nợ vay tối đa là 50.000.000.000 VND để phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

(ii) Cho vay theo Hợp đồng vay số BT6-HUY-12/2016 ngày 01 tháng 12 năm 2016 với số tiền vay 14.467.000.000 VND, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 1 năm và Hợp đồng vay ngày 21 tháng 12 năm 2016, Phụ lục ngày 21 tháng 6 năm 2017 với số tiền vay 10.000.000.000 VND, lãi suất 7,8%/năm, thời hạn vay 6 tháng.

(iii) Khoản cho Công ty TNHH MTV 3D – Long Hậu vay đã được lập dự phòng 100%.

### 6. Phải thu khác

#### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>14.889.864.976</b>	-	<b>12.401.829.464</b>	-
Ông Trịnh Thanh Huy - phải thu tiền chuyên nhượng vốn	6.200.000.000	-	6.200.000.000	-
Ông Trịnh Thanh Huy – lãi cho vay phải thu	1.163.461.667	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng – tiền tạm ứng	5.765.451.043	-	5.815.252.797	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp - lãi cho vay phải thu	1.760.952.266	-	386.576.667	-

30  
C  
CH  
MT  
A  
TNP

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>269.565.485.272</b>	<b>(31.885.657.694)</b>	<b>278.944.342.381</b>	<b>(31.885.657.694)</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng 620 Bến Tre - vay hộ và cổ tức phải thu	2.196.504.179	(2.196.504.179)	2.196.504.179	(2.196.504.179)
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Việt - tiền chuyển theo hợp đồng hợp tác đầu tư	94.590.848.000	-	94.590.848.000	-
Công ty TNHH MTV 3D Long Hậu - lãi dự thu tiền cho vay	29.689.153.515	(29.689.153.515)	29.689.153.515	(29.689.153.515)
Ông Vũ Đức Lợi - phải thu tiền chuyển nhượng vốn	56.700.000.000	-	56.700.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng và Xi măng HB - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	59.805.200.000	-	59.805.200.000	-
Tạm ứng	12.102.601.772	-	21.349.318.057	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	4.639.408.106	-	5.283.275.351	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9.841.769.700	-	9.330.043.279	-
<b>Cộng</b>	<b>284.455.350.248</b>	<b>(31.885.657.694)</b>	<b>291.346.171.845</b>	<b>(31.885.657.694)</b>

**6b. Phải thu dài hạn khác**

Khoản ký quỹ hợp đồng thuê tài chính, đặt cọc thuê container và các khoản đặt cọc khác.

**7. Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	10.497.718.305	10.497.718.305	Quá hạn dưới 6 tháng	10.497.718.305	10.497.718.305
	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.735.819.366	3.735.819.366	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.735.819.366	3.735.819.366
	Quá hạn trên 3 năm	88.556.101.272	-	Quá hạn trên 3 năm	88.556.101.272	-
Trần Nguyên Vũ	Quá hạn từ 1 đến dưới 2 năm	33.012.400.000	33.012.400.000	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	33.012.400.000	33.012.400.000
Phải thu các tổ chức khác	Quá hạn từ dưới 6 tháng đến trên 3 năm	149.875.644.865	67.526.593.526	Quá hạn từ dưới 6 tháng đến trên 3 năm	154.336.398.762	71.987.347.423
<b>Cộng</b>		<b>285.677.683.808</b>	<b>114.772.531.197</b>		<b>290.138.437.705</b>	<b>119.233.285.094</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	32.800.323.316	(1.192.465.184)	30.897.695.628	(1.192.465.184)
Công cụ, dụng cụ	417.350.910	-	474.718.227	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang <sup>(i)</sup>	176.348.101.227	-	154.205.232.703	-

4498

NG T

HIỆM H

IN VÀ

&amp;

T.P.H



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Thành phẩm	95.706.454.881	(2.314.806.206)	101.246.515.163	(2.314.806.206)
Hàng hóa	22.998.357.771	-	26.658.656.654	-
<b>Cộng</b>	<b>328.270.588.105</b>	<b>(3.507.271.390)</b>	<b>313.482.818.375</b>	<b>(3.507.271.390)</b>

- (i) Trong đó, chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Gói 3 thuộc công trình Đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây với số tiền là 82.922.028.482 VND đang được Công ty tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để nghiệm thu bổ sung khối lượng đã thực hiện tương ứng với chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang đã phát sinh.

### 9. Chi phí trả trước

#### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là tiền thuê đất trả trước còn phải phân bổ.

#### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	3.275.086.590	3.060.470.846
Chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép	3.523.217.630	3.628.710.000
Chi phí bảo hiểm	542.683.065	623.919.658
<b>Cộng</b>	<b>7.340.987.285</b>	<b>7.313.100.504</b>

### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	2.771.403.716	73.279.787.678	33.665.944.323	3.095.058.081	112.812.193.798
Mua trong kỳ	-	118.300.000	-	-	118.300.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.452.087.524)	(1.876.672.451)	-	(6.328.759.975)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.771.403.716</b>	<b>68.946.000.154</b>	<b>31.789.271.872</b>	<b>3.095.058.081</b>	<b>106.601.733.823</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	742.087.681	37.230.778.220	15.847.706.851	2.962.318.081	56.782.890.833
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	1.977.678.631	58.647.165.745	30.227.676.085	3.066.575.415	93.919.095.876
Khấu hao trong kỳ	25.950.003	2.456.696.182	1.102.690.652	6.324.667	3.591.661.504
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi	35.046.318	-	-	-	35.046.318
Giảm do góp vốn	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.452.087.524)	(1.876.672.451)	-	(6.328.759.975)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.038.674.952</b>	<b>56.651.774.403</b>	<b>29.453.694.286</b>	<b>3.072.900.082</b>	<b>91.217.043.723</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	793.725.085	14.632.621.933	3.438.268.238	28.482.666	18.893.097.922
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>732.728.764</b>	<b>12.294.225.751</b>	<b>2.335.577.586</b>	<b>22.157.999</b>	<b>15.384.690.100</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình là xe ô tô Ford biển kiểm soát 61C-214.70 có giá trị còn lại theo sổ sách là 560.174.662 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (xem thuyết minh số V.21b).

#### 11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	1.376.685.762	43.178.503.946	44.555.189.708
Thuê tài chính trong kỳ	1.122.000.000	9.098.711.994	10.220.711.994
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.498.685.762</b>	<b>52.277.215.940</b>	<b>54.775.901.702</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	45.889.526	1.098.014.269	1.143.903.795
Khấu hao trong kỳ	137.668.576	3.263.655.023	3.401.323.599
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>183.558.102</b>	<b>4.361.669.292</b>	<b>4.545.227.394</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	1.330.796.236	42.080.489.677	43.411.285.913
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.315.127.660</b>	<b>47.915.546.648</b>	<b>50.230.674.308</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

#### 12. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	93.495.278.400
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>93.495.278.400</b>
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
<b>Tồn thất do suy giảm giá trị</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	93.495.278.400
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>93.495.278.400</b>

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Giá trị</u>
Lô Bp-46 tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	3.331.178.400
02 lô đất trong Khu công nghiệp Long Hậu - hợp đồng thuê đất số 20/2010/HĐTĐ-LHC-MAR <sup>(ii)</sup>	90.164.100.000
<b>Cộng</b>	<b><u>93.495.278.400</u></b>

(i) Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không có thời hạn đã được dùng để thế chấp để đảm bảo khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21a).

(ii) Một phần quyền sử dụng đất này đã được thế chấp để đảm bảo khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.21a).

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hạng mục mở rộng sân bãi	8.586.545.434	8.586.545.434
Hạng mục Nhà máy Beton 6 Long Hậu	26.472.583.619	26.472.583.619
Hạng mục dự án nhà Châu Thới	407.245.773	407.245.773
Hạng mục Nhà xưởng Segment	62.728.083.658	56.827.967.707
Hạng mục xây dựng sân đúc và bãi chứa sản phẩm C6+C7	27.436.038.430	27.436.038.430
Hạng mục công trình C1-C4	13.263.341.853	-
<b>Cộng</b>	<b><u>138.893.838.767</u></b>	<b><u>119.730.380.963</u></b>

### 14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chi phí phải trả.

### 15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b><u>5.900.631.796</u></b>	<b><u>2.865.500.146</u></b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	5.900.631.796	2.865.500.146
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b><u>302.948.437.621</u></b>	<b><u>352.012.013.856</u></b>
Công ty Cổ phần Long Hậu <sup>(i)</sup>	76.856.108.688	61.332.804.739
Các nhà cung cấp khác	226.092.328.933	290.679.209.117
<b>Cộng</b>	<b><u>308.849.069.417</u></b>	<b><u>354.877.514.002</u></b>

(i) Khoản phải trả liên quan đến Hợp đồng thuê đất số 20/2010/HĐTĐ-LHC-MAR (xem thuyết minh số V.12). Công ty đã đàm phán với Công ty Cổ phần Long Hậu về trả lại diện tích thuê lô C4 theo Phụ lục sửa đổi bổ sung Hợp đồng thuê đất số 615/2016/PL-LHC-CSKH ngày 22 tháng 11 năm 2016, trả lại toàn bộ các lô C1 và C2 theo Biên bản thỏa thuận số 644/2016/BB-LHC-CSKH ngày 22 tháng 11 năm 2016 và đồng thời thanh lý hợp đồng thuê đất. Tuy nhiên Công ty chưa cần trừ nghĩa vụ phải trả với bất động sản đầu tư do chưa quyết toán toàn bộ công nợ và bàn giao tài sản cho Công ty Cổ phần Long Hậu.

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của bên liên quan</i>	<i>11.302.005.049</i>	<i>8.791.878.786</i>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	11.302.005.049	8.791.878.786
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>103.798.877.435</i>	<i>75.033.989.108</i>
Chi nhánh Sài Gòn - Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam	44.930.203.939	9.000.000.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	8.242.362.000	17.299.978.256
Trả trước của các khách hàng khác	50.626.311.496	48.734.010.852
<b>Cộng</b>	<b><u>115.100.882.484</u></b>	<b><u>83.825.867.894</u></b>

**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	467.186.834	-	5.654.704.450	(835.582.751)	5.286.308.533	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.172.168.136	(1.172.168.136)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.326.300	304.965.418	(304.965.418)	-	1.326.300
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.659.464.860	-	859.527.944	(1.300.000.000)	2.218.992.804	-
Thuế thu nhập cá nhân	359.067.992	-	1.348.623.294	(230.393.993)	1.477.297.293	-
Tiền thuế đất	-	-	1.425.849.282	-	1.425.849.282	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	8.916.584	(8.916.584)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	85.504.249	(85.504.249)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.485.719.686</u></b>	<b><u>1.326.300</u></b>	<b><u>10.863.259.357</u></b>	<b><u>(3.940.531.131)</u></b>	<b><u>10.408.447.912</u></b>	<b><u>1.326.300</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thi công công trình cho các dự án ODA	Không chịu thuế
- Sản phẩm bê tông, công trình xây dựng và dịch vụ vận chuyển	10%
- Hàng hóa khác	05% - 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.297.639.720	3.701.199.055
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	4.297.639.720	3.701.199.055
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	4.297.639.720	3.701.199.055
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>859.527.944</b>	<b>740.239.811</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 221.577,20 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với mức 6.435 VND/m<sup>2</sup>.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 18. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 và tháng 13 năm 2017 còn phải trả cho người lao động.

### 19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công trình	18.238.618.603	20.176.029.088
Chi phí tư vấn	-	2.252.405.452
Thuê văn phòng, nhà xưởng	2.371.741.337	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.774.894.838	1.294.371.862
<b>Cộng</b>	<b>22.385.254.778</b>	<b>23.722.806.402</b>

### 20. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>13.087.652.498</b>	<b>12.188.197.665</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB - chi phí lãi vay	39.433.333	39.433.333
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp - chi phí lãi vay	935.448.799	519.115.999
Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora - bán cổ phiếu và cản trừ công nợ thuế tài chính	11.364.860.000	11.364.860.000
Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora - chi phí lãi vay	747.910.366	264.788.333

498

GT

EMH

VÀ

PH

PH

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>45.889.940.401</b>	<b>18.288.756.340</b>
Kinh phí công đoàn	614.203.060	368.801.605
Bảo hiểm xã hội	832.443.175	2.256.941.279
Bảo hiểm y tế	766.606.622	175.898.087
Bảo hiểm thất nghiệp	323.410.071	76.132.532
Cổ tức phải trả	272.532.512	272.532.512
Liên danh Pумыang Construction - Sungjee Construction - tạm nhập kho nguyên vật liệu	1.220.417.009	1.220.417.009
Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao - tạm nhập cọc ống	4.807.961.757	4.807.961.757
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Đồng Thắng - Phải trả tiền mượn	7.000.000.000	-
Lê Quách Bảo Châu - phải trả tiền mượn	10.935.000.000	-
Lãi vay phải trả - ngân hàng và tổ chức khác	3.139.772.629	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	15.977.593.566	9.110.071.559
<b>Cộng</b>	<b>58.977.592.899</b>	<b>30.476.954.005</b>

Công ty không có nợ phải trả ngắn hạn khác quá hạn thanh toán.

### 21. Vay và nợ thuê tài chính

#### 21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>21.740.000.000</b>	<b>14.504.000.000</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp <sup>(i)</sup>	15.906.000.000	8.004.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora <sup>(ii)</sup>	5.834.000.000	6.500.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>560.074.086.646</b>	<b>575.699.679.231</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	545.749.299.370	565.166.737.383
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	223.544.165.202	239.749.987.215
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam <sup>(iv)</sup>	63.397.934.721	62.423.386.121
Ngân hàng TNHH Indovina <sup>(v)</sup>	165.965.708.032	173.219.396.857
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(vi)</sup>	69.771.095.447	86.473.967.190
Ngân hàng TMCP Quốc Dân <sup>(vii)</sup>	23.070.395.968	3.300.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.500.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	75.672.000	151.344.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	12.749.115.276	10.381.597.848
<b>Cộng</b>	<b>581.814.086.646</b>	<b>590.203.679.231</b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay tín chấp Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7,8%/năm.

5-C.1  
Y  
H HẠ  
V VẬT  
CHÍNH



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (ii) Khoản vay tín chấp Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7,8%/năm.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1, TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo trên cơ sở tín chấp, có thể chấp bổ sung các quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.12).
- (iv) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam để bổ sung vốn lưu động.
- (v) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TNHH Indovina để bổ sung vốn lưu động.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2a).
- (vii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Quốc Dân để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền đòi nợ đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai từ các hợp đồng thi công cung ứng sản phẩm với lãi suất 8,5%/năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn bên liên quan Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	14.504.000.000	31.470.000.000	-	(24.234.000.000)	21.740.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora	8.004.000.000	11.250.000.000	-	(3.348.000.000)	15.906.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.500.000.000	20.220.000.000	-	(20.886.000.000)	5.834.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	565.166.737.383	292.435.915.660	-	(311.853.353.673)	545.749.299.370
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	1.500.000.000	-	-	1.500.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	10.000.000.000	-	(10.000.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	151.344.000	-	-	(75.672.000)	75.672.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	10.381.597.848	3.242.853.743	6.204.950.719	(7.080.287.034)	12.749.115.276
<b>Cộng</b>	<b>590.203.679.231</b>	<b>338.648.769.403</b>	<b>6.204.950.719</b>	<b>(353.243.312.707)</b>	<b>581.814.086.646</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sài Gòn <sup>(i)</sup>	226.984.000	226.984.000
Nợ thuê tài chính	24.416.182.465	23.285.363.442
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu <sup>(ii)</sup>	4.539.148.143	4.617.808.795
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam <sup>(iii)</sup>	6.323.212.225	1.688.718.997
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease <sup>(iv)</sup>	9.845.561.926	13.547.647.650
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam <sup>(v)</sup>	2.859.324.000	3.431.188.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(vi)</sup>	848.936.171	-
<b>Cộng</b>	<b><u>24.643.166.465</u></b>	<b><u>23.512.347.442</u></b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo Hợp đồng vay số 138216/HĐTD-TDH/DN ngày 15 tháng 6 năm 2016 để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô Ford mang biển kiểm soát 61C – 214.70 (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Vay theo Hợp đồng thuê tài chính của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu để thuê mua cầu bánh lốp Sany 80 tấn với lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 6 năm 2016.
- (iii) Vay theo các Hợp đồng thuê tài chính của Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để thuê mua somi romoóc tải, máy xúc với lãi suất 8,62%/năm và 8,15%/năm, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu lần lượt là vào ngày 20 tháng 7 năm 2016 và ngày 20 tháng 10 năm 2016.
- (iv) Vay theo các Hợp đồng thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease để thuê mua máy bê đai, cầu trục bánh xích với lãi suất từ 8,16%/năm đến 8,5%/năm, thời hạn vay từ 32 đến 36 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu lần lượt là vào ngày 17 tháng 10 năm 2016, ngày 31 tháng 10 năm 2016, ngày 15 tháng 12 năm 2016 và ngày 08 tháng 11 năm 2016.
- (v) Vay theo Hợp đồng thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để thuê mua tài sản Robot thủy lực với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 49 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 18 tháng 10 năm 2016.
- (vi) Vay theo Hợp đồng thuê tài chính của Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thuê mua 02 xe đầu kéo Hyundai với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 32 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 10 tháng 01 năm 2017.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Vay dài hạn ngân hàng	302.656.000	75.672.000	226.984.000
Nợ thuê tài chính (bao gồm lãi)	42.753.475.741	15.416.158.323	27.337.317.419
<b>Cộng</b>	<b>43.056.131.741</b>	<b>15.491.830.323</b>	<b>27.564.301.419</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Vay dài hạn ngân hàng	378.328.000	151.344.000	226.984.000
Nợ thuê tài chính (bao gồm lãi)	38.633.851.171	12.862.594.651	25.771.256.520
<b>Cộng</b>	<b>39.012.179.171</b>	<b>13.013.938.651</b>	<b>25.998.240.520</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay dài hạn ngân hàng	226.984.000	-	-	-	226.984.000
Nợ thuê tài chính	23.285.363.442	7.960.403.742	(624.634.000)	(6.204.950.719)	24.416.182.465
<b>Cộng</b>	<b>23.512.347.442</b>	<b>7.960.403.742</b>	<b>(624.634.000)</b>	<b>(6.204.950.719)</b>	<b>24.643.166.465</b>

#### 21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	886.350.519	-	-	886.350.519
Quỹ phúc lợi	19.981.325	-	-	19.981.325
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	611.081.677	-	(35.046.318)	576.035.359
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.111.685.713	(202.250.000)	-	909.435.713
<b>Cộng</b>	<b>2.629.099.234</b>	<b>(202.250.000)</b>	<b>(35.046.318)</b>	<b>2.391.802.916</b>

#### 23. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng bảo hành công trình xây lắp.

N:03  
TRÁC  
KIỂM  
V BỊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 24. Vốn chủ sở hữu

#### 24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	329.935.500.000	(559.957.325)	72.523.342.462	111.077.596.215	512.976.481.352
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	2.960.959.244	2.960.959.244
Số dư cuối kỳ trước	<u>329.935.500.000</u>	<u>(559.957.325)</u>	<u>72.523.342.462</u>	<u>114.038.555.459</u>	<u>515.937.440.596</u>
Số dư đầu năm nay	329.935.500.000	(559.957.325)	72.523.342.462	119.736.572.362	521.635.457.499
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	3.438.111.776	3.438.111.776
Số dư cuối kỳ này	<u>329.935.500.000</u>	<u>(559.957.325)</u>	<u>72.523.342.462</u>	<u>123.174.684.138</u>	<u>525.073.569.275</u>

#### 24b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.993.550	32.993.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.993.550	32.993.550
- Cổ phiếu phổ thông	32.993.550	32.993.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	88.040	88.040
- Cổ phiếu phổ thông	88.040	88.040
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.905.510	32.905.510
- Cổ phiếu phổ thông	32.905.510	32.905.510
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### 25a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.486.965.348	1.542.796.512
Trên 1 năm đến 5 năm	2.478.275.580	3.347.011.322
Cộng	<u>3.965.240.928</u>	<u>4.889.807.834</u>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên thể hiện tiền thuê văn phòng tại tòa nhà Hưng Bình - 406 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh được Công ty thuê dưới hình thức thuê hoạt động với giá thuê và phí quản lý được điều chỉnh hàng năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 5 năm tính từ ngày 15 tháng 5 năm 2015.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 25b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm 704.50 USD (số đầu năm là 984.10 USD).

### 25c. Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty có các khoản nợ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 8.816.109.801 VND (số đầu năm là 8.816.109.801 VND) đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây dựng	94.568.429.537	161.026.051.568
Doanh thu sản phẩm bê tông	149.387.679.833	251.370.915.469
Doanh thu khác	69.261.444.896	57.809.474.269
<b>Cộng</b>	<b>313.217.554.266</b>	<b>470.206.441.306</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

### 2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động xây dựng	80.155.445.008	138.557.594.438
Giá vốn của sản phẩm bê tông	123.869.624.223	219.317.077.776
Giá vốn khác	59.323.371.386	61.207.293.660
<b>Cộng</b>	<b>263.348.440.617</b>	<b>419.081.965.874</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	145.361.139	157.973.335
Lãi tiền cho vay	1.650.495.031	3.620.656.001
Cổ tức được chia	153.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	73.362.773	31.261.235
<b>Cộng</b>	<b>2.022.218.943</b>	<b>3.809.890.571</b>

315-  
TY  
HỮU H  
TƯ V  
C  
iocy

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	27.517.341.504	24.458.577.927
Lãi mua hàng trả chậm	1.014.980.513	651.127.445
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.438.738	-
Chi phí tài chính khác	-	31.968.000
<b>Cộng</b>	<b>28.547.760.755</b>	<b>25.141.673.372</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.906.846.891	2.148.984.924
Chi phí tiếp khách và công tác	49.625.234	344.389.897
Các chi phí khác	129.241.686	217.115.556
<b>Cộng</b>	<b>3.085.713.811</b>	<b>2.710.490.377</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.631.255.262	7.120.074.707
Chi phí vật liệu quản lý	458.063.269	741.005.701
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.324.666	12.640.668
Chi phí dịch vụ mua ngoài	140.813.115	167.216.461
Các chi phí khác	11.384.296.121	14.709.236.339
<b>Cộng</b>	<b>18.620.752.433</b>	<b>22.750.173.876</b>

### 7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.727.272.727	-
Chiết khấu mua hàng	6.692.000	185.847.200
Thu nhập khác	-	117.024.441
<b>Cộng</b>	<b>2.733.964.727</b>	<b>302.871.641</b>

### 8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	-	572.519.245
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	28.409.068
Lãi phạt nộp chậm BHXH	73.382.200	12.874.661
Các khoản chi phí khác	48.400	319.897.990
<b>Cộng</b>	<b>73.430.600</b>	<b>933.700.964</b>





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Lãi trên cổ phiếu

#### 9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông	3.438.111.776	2.960.959.244
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.438.111.776	2.960.959.244
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	32.905.510	32.905.510
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>104</b>	<b>90</b>

#### 9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	114.744.820.555	144.810.893.854
Chi phí nhân công	45.680.377.730	58.553.120.473
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.992.985.103	4.386.071.016
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.192.340.081	1.474.777.462
Chi phí khác	70.608.601.814	121.597.486.839
<b>Cộng</b>	<b>239.219.125.283</b>	<b>330.822.349.644</b>

## VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Các thành viên Hội đồng quản trị</i>		
Lãi cho vay	1.163.461.667	-
<i>Tổng Giám đốc</i>		
Tạm ứng	681.987.456	32.699.865

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và phụ cấp	1.798.856.000	1.713.043.999
Thù lao được hưởng	140.000.000	348.000.000
Tiền thưởng	220.574.952	175.597.000
<b>Cộng</b>	<b>2.159.430.952</b>	<b>2.236.640.999</b>

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	Công ty có cùng chủ đầu tư
Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora	Công ty có cùng chủ đầu tư

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB</b>		
Chi phí lãi vay	-	97.066.667
Vay	-	8.000.000.000
<b>Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp</b>		
Lãi cho vay	388.991.697	386.576.667
Doanh thu thi công công trình	324.738.532	26.929.632.765
Chi phí thầu phụ	213.108.367	-
Bán vật tư	2.961.917.934	-
Mua vật tư	7.306.483.318	-
Cho vay	12.160.586.648	44.600.000.000
Chi phí lãi vay	416.332.800	318.500.000
Vay	11.250.000.000	-
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora</b>		
Thuê đầu kéo	-	1.056.000.000
Mua nguyên vật liệu	25.384.265.679	-
Bán vật tư	16.911.668.246	-
Chi phí lãi vay	483.122.033	-
Vay	20.220.000.000	-

03  
C  
RÁCH  
IÊM T  
BÌNH



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.15, V.16, V.20 và V.21a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây dựng: xây dựng công trình.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất bê tông các loại như: cọc ống, cọc vuông, dầm, ván ép.
- Lĩnh vực khác: bán vật tư, dịch vụ lao phồng và vận chuyển.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Bình Dương, ngày 26 tháng 9 năm 2017

  
Nguyễn Thị Ngọc Trâm  
Người lập

  
Trần Thị Hoa Sen  
Kế toán trưởng

  
Sergei Savrukhin  
Tổng Giám đốc

  
M.S.D.N: 3700364079-G.T.C.P.  
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ T ON 6  
TX. DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG

044  
ÔN  
: NHIỆ  
OÁN  
1 8  
/ - T.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Kỳ này	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	94.568.429.537	149.387.679.833	69.261.444.896	-	313.217.554.266
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>94.568.429.537</b>	<b>149.387.679.833</b>	<b>69.261.444.896</b>	<b>-</b>	<b>313.217.554.266</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.412.984.529	25.518.055.610	9.938.073.510	-	49.869.113.649
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(21.706.466.244)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	28.162.647.405
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	2.022.218.943
Chi phí tài chính	-	-	-	-	(28.547.760.755)
Thu nhập khác	-	-	-	-	2.733.964.727
Chi phí khác	-	-	-	-	(73.430.600)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	(859.527.944)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.438.111.776</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>-</b>	<b>20.241.396.804</b>	<b>6.788.100</b>	<b>-</b>	<b>20.248.184.904</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>1.649.634.753</b>	<b>4.809.513.136</b>	<b>1.468.824.666</b>	<b>-</b>	<b>7.927.972.555</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

PHỤ LỤC 1  
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN  
98/



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6**

Địa chỉ: Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	161.026.051.568	251.370.915.469	57.809.474.269	-	470.206.441.306
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>161.026.051.568</b>	<b>251.370.915.469</b>	<b>57.809.474.269</b>	-	<b>470.206.441.306</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	22.468.457.130	32.053.837.693	(3.397.819.391)	-	51.124.475.432
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(25.460.664.253)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					25.663.811.179
Doanh thu hoạt động tài chính					3.809.890.571
Chi phí tài chính					(25.141.673.372)
Thu nhập khác					302.871.641
Chi phí khác					(933.700.964)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(740.239.811)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>2.960.959.244</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	-	<b>25.029.995.839</b>	<b>387.421.595</b>	-	<b>25.417.417.434</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>677.151.681</b>	<b>5.806.201.042</b>	<b>820.089.616</b>	-	<b>7.303.442.339</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	322.274.089.903	410.956.378.590	134.140.779.943	-	867.371.248.436
Tài sản phân bổ cho bộ phận	12.791.871.955	52.227.655.688	595.836.765	-	65.615.364.408
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					725.135.076.817
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.658.121.689.661</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	35.358.174.290	202.155.674.799	6.678.321.070	-	244.192.170.159
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					888.855.950.227
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>1.133.048.120.386</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	328.229.079.530	395.424.928.675	213.743.865.008	-	937.397.873.213
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.116.842.127	57.550.333.955	637.207.753	-	62.304.383.835
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					649.352.016.321
<b>Tổng tài sản</b>					<b>1.649.054.273.369</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	37.249.371.382	173.652.908.375	2.223.668.799	-	213.125.948.556
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					914.292.867.314
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>1.127.418.815.870</b>

Nguyễn Thị Ngọc Trâm  
Người lập biểu

Trần Thị Hoa Sen  
Kế toán trưởng

Đương, ngày 26 tháng 9 năm 2017



Sergo Savrukhin  
Tổng Giám đốc